TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2023/DS-ST
Ngày 29 – 12 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 784/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1957. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Võ Văn V1, sinh năm 1975. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của bà Huỳnh Thị V, thể hiện:*

Ngày 16/10/2016, ông Võ Văn V1 và bà Phạm Thị N có vay của bà Huỳnh Thị V 06 chỉ vàng 24k với lãi suất 150.000 đồng/chỉ/tháng. Quá trình vay, ông V1, bà N có đóng được 3-4 tháng lãi thì sau đó không thực hiện; mặc dù đã nhiều lần yêu cầu trả số vàng trên nhưng ông V1, bà N không thực hiệc nên bà V đã yêu cầu địa phương hoà giải vào năm 2022, tại Biên bản hoà giải

của ấp T, xã T1, ngày 30/11/2022 thì ông V1, bà N thoả thuận trả như sau: Từ ngày 7/11/2022 đến ngày 7/12/2022 trả 01 chỉ, ngày 07/5/2023 trả 02 chỉ, đến cuối năm 2023 trả 03 chỉ còn lại, nhưng từ khi thoả thuận đến nay bị đơn chỉ trả được 01 chỉ vào ngày 15/12/2022.

Từ nguyên nhân trên, bà V khởi kiện yêu cầu ông V1, bà N trả lại 05 chỉ vàng 24k.

* *Theo lời trình bày của bà Phạm Thị N tại phiên tòa, thể hiện*: Trước đây bà và ông V1 có vay của bà V 06 chỉ vàng 24k để vay dùm cho người khác, quá trình vay đã đóng lãi được một thời gian thì không thực hiện tiếp. Khi Ban nhân dân ấp T mời hòa giải có thỏa thuận trả từng đợt như bà V trình bày, sau đó bà và ông V1 đã trả được 01 chỉ, còn thiếu 05 chỉ và đồng ý cùng ông V1 trả số vàng này.

* *Đối với ông Võ Văn V1:* Đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của bà V nhưng ông V1 không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của bà V và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Văn V1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V1 là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời trình bày của bà Huỳnh Thị V phù hợp với biên bản hoà giải thành ngày 30/11/2022 của ấp T, xã T1, thể hiện: Trước đó, ông V1, bà N có vay của bà V 06 chỉ vàng 24k, các bên thoả thuận việc trả số vàng trên thành nhiều đợt và trả dứt điểm vào cuối năm 2023. Tuy nhiên, sau khi thỏa thuận ông V1, bà N trả được 01 chỉ thì không tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận; về nội dung này được bà N thừa nhận tại phiên tòa; đối với ông V1, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V1 không có ý kiến phản đối về nội dung bà V khởi kiện nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng vay số vàng trên, bà V, bà N đều xác định ông V1, bà N có trả được một số tháng tiền lãi, nhưng không xác định được chính xác và không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền lãi đã trả nên không đặt ra xem xét.

[4] Do đó có căn cứ xác định ông V1, bà N còn thiếu bà V 05 chỉ vàng 24k nên việc bà V khởi kiện yêu cầu trả lại số vàng trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông V1, bà N phải chịu là 1.560.000 đồng (05 chỉ vàng 24k x 6.240.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị V.

Buộc ông Võ Văn V1 và bà Phạm Thị N trả cho bà Huỳnh Thị V 05 (năm) chỉ vàng 24k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn V1 và bà Phạm Thị N phải chịu 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Bà Huỳnh Thị V được miễn (do thuộc đối tượng là người cao tuổi).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn